

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THUY
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 06 tháng 7 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 93/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu 5 xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu 13 T, xã Th, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị Thanh P và anh Nguyễn Thành N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị P anh N xác nhận có một con chung là cháu Nguyễn Phạm Bảo T. Chị P anh N thỏa thuận:

Chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phạm Bảo T, sinh ngày 2x/4/2010 kể từ ngày 06/7/2020 cho đến khi cháu T thành niên. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị P không yêu cầu.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản cho vay, nợ chung, công sức đóng góp: Chị P anh N không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh P tự nguyện chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án

phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0000561 ngày 12/6/2020 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị P 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
 - VKSND huyện Thanh Thủy;
 - THA Dân sự huyện Thanh Thủy
 - UBND xã T, huyện L,
- Tỉnh Vĩnh Phúc (Nơi đăng ký KH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Khánh Vinh